

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: Q05/NUTRICARE/2022

COLOSCARE GROW+

Năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: Q05/NUTRICARE/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368

Mã số doanh nghiệp : 0104937284

Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/ Nơi cấp:

(Không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Coloscare Grow+

2. Thành phần: Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Đạm đậu nành, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Sữa non, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), DHA, Cholin, Nano canxi carbonat, Vitamin K2, Taurin, Hương vani tổng hợp dùng cho thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành.

3. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi. KLT: 20 g, 25 g, 40 g, 47 g, 50 g, 200 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



Nhà máy CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn phụ sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Theo quy định của các văn bản kỹ thuật

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: Q05/2022/TCSP – NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần/Components	Đơn vị/Unit	Trọng lượng 100g/100g	Trọng lượng 100g/100g
Năng lượng/Energy	kcal	450	180
Đạm/Protein	g	16.0	6.40
Chất béo/Fat	g	17.0	6.80
DHA	mg	40.0	16.0
Carbohydrate tổng/Total Carbohydrate	g	60.0	24.0
Chất hòa tan (FOS/Inulin)	g	2.79	1.12
Sữa non/Colostrum	mg	2000	800
IgG	mg	400	160
Lysine/Lysine	mg	730	292
Taurine/Taurine	mg	36.6	14.6
Choline/Choline	mg	129	51.6
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	673	269
Vitamin D3	IU	436	174
Vitamin E	IU	4.33	1.73
Vitamin K1	µg	12.2	4.88
Vitamin K2	µg	41.7	16.7
Vitamin C	mg	58.5	23.4
Vitamin B1	µg	347	139
Vitamin B2	µg	970	388
Niacin	µg	5157	2063
Anti pantothenic/Pantothenic acid	µg	1463	585
Vitamin B6	µg	608	243
Anti folic/Folic acid	µg	102	40.6
Vitamin B12	µg	162	6.5
Biotin	µg	7.32	2.93
Không chất/Minerals			
Sodium/Sodium	mg	236	94.3
Potassium/Potassium	mg	442	177
Calcium/Calcium	mg	650	260
Phosphorus/Phosphorus	mg	547	219
Magnesium/Magnesium	mg	71.6	28.7
Salt/Iron	mg	2.99	1.19
Kẽm/Zinc	mg	3.36	1.34
Mangan/Manganese	µg	338	135
Copper/Copper	µg	132	52.9
Iodine/Iodine	µg	60.4	24.2
Selenium/Selenium	µg	22.0	8.80
Chromium/Chromium	µg	6.58	2.63
Molybdenum/Molybdenum	µg	12.0	4.80

Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Đạm đậu nành, Chất xđ hòa tan (FOS/Inulin), Sữa non, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crom clorid, Natri molybdat), DHA, Choline, Nano canxi carbonat, Vitamin K2, Taurin, Hương vani tổng hợp dùng cho thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành.

Milk powder, Vegetable fat, Sucrose, Maltodextrin, Soy protein, Prebiotics (FOS/Inulin), Colostrum, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), DHA, Choline, Nano calcium carbonate, Vitamin K2, Taurine, Synthetic vanilla flavor.

Product contains Milk, Soy protein.

CÔNG DỤNG/FEATURE:

ColosCare Grow + thay thế bữa ăn phụ, bổ sung năng lượng, đạm và các dưỡng chất cần thiết, phù hợp sinh lý lứa tuổi.

ColosCare Grow + replaces snacks, supplements energy, protein and essential nutrients, suitable for physiological ages.

LƯỢNG DÙNG KHUYẾN NGHỊ/RECOMMENDED INTAKE:

Dùng 3 ly/ngày cho trẻ từ 3-10 tuổi.

Use 3 servings per day for children from 3-10 years of age.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

MIỄN DỊCH KHỎE, PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

ColosCare GROW⁺

HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

SỮA NON-IgG

Kẽm, Vitamin C

D3-K2-CANXI

DHA

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Khối lượng tịnh **400 g**

Product of **NUTRICARE**

Bột sữa từ New Zealand

TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Sữa non từ Mỹ chứa kháng thể **IgG** cùng **Vitamin C**, Kẽm giúp tăng cường sức đề kháng, hỗ trợ hệ miễn dịch của trẻ, bảo vệ trẻ khỏi các bệnh nhiễm khuẩn thông thường.

PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO

DHA, **Choline** hỗ trợ phát triển não bộ, cùng **Taurine** và **Axit folic** bảo vệ thị giác.

PHÁT TRIỂN CÂN ĐỐI

Hơn 30 dưỡng chất đáp ứng khuyến nghị Bộ y tế hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện.

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

RUỘT

VITAMIN D3

MÁU

VITAMIN K2

XƯƠNG

Giúp hấp thu Canxi từ ruột vào máu

Giúp vận chuyển Canxi từ máu vào xương

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/HOW TO PREPARE:

Hà sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha. Đúc các dụng cụ, cốc và nắp vào nước sôi trong 2 phút.

Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nguội, nguội (45 - 50°C) trước khi pha. Cho 100 ml nước ấm vào cốc/bình và cho từ từ 4 muỗng gạt (tương đương 40 g) ColosCare Grow+ vào.

Khuấy đều cho đến khi tan hết, đổ đủ lượng và cho bé dùng. Hỗn hợp sau khi pha sẽ dùng hết trong vòng 1 giờ.

Wash your hands with soap and water. All utensils must be cleaned and boiled for 2 minutes. Boil the water for 3 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45 - 50°C). Pour 100 ml of warm water into the utensil, then add 4 scoops (40 g) of ColosCare Grow+. Stir well until the powder is completely dissolved. Check the best before feeding. Finish using ColosCare Grow+ reconstituted feeding 1 hour after preparation.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII/2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**, Hệ thống quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

MIỀN BẮC: 1800.6011 hoặc 024.66.833.368

MIỀN NAM: 028.73.003.888

www.nutricare.com.vn

SỐ CBSP: Q05/NUTRICARE/2022

NSX và HSD: Xem trên bao bì.